

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG MÃ  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2022/HS - ST

Ngày 16 - 6 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lò Văn Thôn.

2. Bà Lò Thị Thành.

**- Thư ký phiên tòa:**

Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:**

Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2022/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2022/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tùng Văn N** - Sinh năm 1980; N ĐKKHKT và chỗ ở: Bản P, xã E, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Tùng Văn B và bà Tùng Thị Y (đã chết); Có vợ là Lò Thị T2 và 03 con (Con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2002); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 26/02/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Lò Thị T2, sinh năm 1981. Trú tại: Bản P, xã E, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 20 phút, ngày 25/02/2022 tổ công tác Công an xã E, huyện M làm nhiệm vụ tại khu vực bản P, xã E, huyện M phát hiện Tùng Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong găng tay bên phải đang đeo của N 01 gói

nilon màu hồng bên trong có chứa 04 viên nén màu hồng và 01 gói nilon có chứa chất bột màu trắng, N khai nhận là viên hồng phiến và Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định, ngoài ra còn tạm giữ của N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 26B2-389.77.

Ngày 26/02/2022 tại Công an huyện Sông Mã tiến hành mở niêm phong cân tịnh xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy, kết quả: 04 viên nén màu hồng thu giữ của N có tổng khối lượng là 0,40 gam. Đã trích 02 viên có khối lượng 0,20 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu N1, vật chứng còn lại 02 viên có khối lượng 0,20 gam ký hiệu T1.

- Cân tách bì số chất bột liên kết màu trắng thu giữ của N có tổng khối lượng là 0,36 gam. Đã trích 0,09 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu N2. Vật chứng còn lại 0,27 gam ký hiệu T2.

Tại bản Kết luận giám định số 420/KL-PC09 ngày 28/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

*“- Mẫu gửi giám định ký hiệu N1 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam.*

*- Mẫu gửi giám định ký hiệu N2 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam.*

*- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,40 gam; loại Methamphetamine và 0,36gam; loại Heroine”.*

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 25/02/2022, N điều khiển xe mô tô BKS 26B2 - 389.77 đi từ nhà đến bản C3, xã D, huyện M để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến bản C3, N gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên, tuổi, địa chỉ đang đứng ở ven đường. N liền điều khiển xe mô tô tiến lại gần nói chuyện và hỏi mua được của người đàn ông này 04 viên Hồng phiến và 01 gói Heroine với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, N cất giấu vào trong chiếc găng tay bên phải đang đeo rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi N đi về đến khu vực bản P, xã E, huyện M thì bị tổ công tác Công an xã E, huyện M làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKSSM ngày 27 tháng 5 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Tòng Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Tòng Văn N từ 22 - 26 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định cùng

01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 02 mảnh nilon, 01 đôi găng tay; trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan 01 xe mô tô BKS 26B2- 389.77. Miễn án phí hình sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Chị là vợ của bị cáo Tòng Văn N, chiếc xe mô tô BKS 26B2- 389.77 là tài sản chung của vợ chồng chị và là phương tiện duy nhất của gia đình. Khi bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội chị không hay biết nên đề nghị HĐXX trả lại xe cho chị.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo nhất trí với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 20 giờ 20 phút, ngày 25/02/2022 đối với Tòng Văn N cùng vật chứng bị thu giữ là 01 gói chất bột màu trắng và 04 viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 420/KL-PC09 ngày 28/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận là ma túy: “... Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,40 gam loại Methamphetamine và 0,36 gam loại Heroine”.

- Lời khai bị cáo về việc đã thường xuyên sử dụng ma túy từ năm 2010 nên ngày 25/02/2022 đã hành vi tàng trữ Heroine và Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/02/2022 bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,40 gam Methamphetamine và 0,36 gam loại Heroine (Tổng khối lượng hai chất là 0,76 gam) mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “01 năm đến 05 năm tù”.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khối lượng ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định được đựng trong túi nilon cùng 01 mảnh nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 đôi găng tay là những vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô có BKS 26B2- 389.77 là tài sản chung của vợ chồng và là phương tiện duy nhất của gia đình, khi bị cáo sử dụng vào việc phạm tội vợ bị cáo không biết nên cần trả lại.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không mở rộng điều tra vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:**

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Tòng Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn N 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

#### **2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47; Điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:**

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng và 0,20 gam Methamphetamine được đựng trong 01 túi nilon, 0,27 gam Heroine được đựng trong 01 túi nilon; Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 081593.

- 01 đôi găng tay màu đen, trên mỗi chiếc có dòng chữ SPORT.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE, có BKS 26B2 – 389.77.

*Theo Quyết định chuyển vật chứng số 52/QĐ – VKS ngày 27/5/2022 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/5/2022 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.*

#### **3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 23/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:**

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

#### **4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/6/2022).**

#### **N nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Nhung**